TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2024/HS-ST
Ngày 18-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Khải;

2. Ông Nguyễn Văn Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, đối với:

Bị cáo Vũ Đình T, sinh ngày 10/10/1991 tại: huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình N (đã chết) và bà: Phạm Thị V, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; con: Có 01 con sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2024 đến nay.

Bị hại: Anh Hoàng Mạnh H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ E, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Những người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vũ Trường S sinh năm 1984;

- Anh Vũ Lương T1 sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 21/8/2024, Vũ Đình T chăm sóc vợ là chị Nguyễn Thị H tại Bệnh viện đa khoa huyện Q, tổ E, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Trong thời gian này, T quan sát thấy trên mái hành lang tầng 2 giữa khoa Dược và khoa Ngoại có nhiều cây cảnh bonsai của anh Hoàng Mạnh H1 gửi ở bệnh viện. Do có sở thích chơi cây cảnh nên T nảy sinh ý định trộm cắp cây cảnh mang về chơi. Để thực hiện ý đồ trên, khoảng 21 giờ ngày 24/8/2024, T mang theo 02 túi nilon màu đen, 01 kéo bằng kim loại, cán màu đỏ, dài 20cm (loại kéo cắt cây) có sẵn ở nhà, cho vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, sơn màu trắng, biển số 17B5-139.18 từ nhà đến bệnh viện, gửi xe tại lán xe rồi đi bộ ra hướng cổng, rẽ trái về hướng khoa N1, lên cầu thang tầng 1, qua tầng 2, đến tầng 3 khoa Y học cổ truyền thì quan sát thấy ở cạnh cầu thang phía bên phải có lối đi ra được mái hành lang tầng 2 giữa khoa Dược và khoa Ngoại (nơi có đặt nhiều cây cảnh) nên T bám tay vào hàng rào bằng sắt, bước qua hàng rào, đi vào mái hành lang giữa khoa D và khoa Ngoại, đi đến gần cuối hành lang, thấy 01 cây cảnh bonsai loại cây sanh Nam Điền, kích thước vanh gốc 60cm, cao 28cm được trồng trong chậu vuông, liền cầm vào thân cây nhổ ra khỏi chậu rồi cầm cây đi bộ quay lại khoảng 15 mét, thấy 01 cây cảnh bonsai loại cây sanh Nam Điền, kích thước vanh gốc 62cm, cao 19cm được trồng trong chậu tròn, liền đặt cây vừa nhổ xuống cạnh đó, nhổ cây thứ hai theo cách cũ. Sau đó, hai tay T cầm 02 cây vừa nhổ được đi về phía cuối mái hành lang, đặt cây xuống, dùng chiếc kéo mang theo cắt tỉa lá cây cho gọn, rồi để chiếc kéo tại đó, bỏ mỗi cây vào 01 túi nilon mang theo, hai tay xách 02 cây đi theo lối cũ ra lán gửi xe, đặt 02 túi đựng cây ở bụng xe, nổ máy điều khiển xe qua cổng bảo vệ, rẽ phải đi về quán trà chanh của T tại số nhà E, đường T, tổ A, thị trấn Q, huyện Q cất giấu đằng sau nhà, rồi đi ngủ. Sáng ngày 25/8/2024, T mua 02 chậu cây bằng nhựa, hình tròn, màu trắng có in hoa văn hình bông hoa về trồng 02 cây bonsai trộm cắp được để chơi ở nhà.

Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 25/8/2024, anh Hoàng Mạnh H1 phát hiện bị mất 02 cây sanh Nam Điền nên ngày 28/8/2024 anh có đơn trình báo Công an thị trấn Q đề nghị giải quyết. Cùng ngày, T tự nguyện giao nộp 02 cây cảnh bonsai nêu trên cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu trắng, biển số 17B5-139.18; quản lý tại hiện trường 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán màu đỏ, dài 20cm; các cành, lá cây sanh N2 đã bị cắt rời.

Bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: trị giá 01 cây cảnh loại cây sanh Nam Điền có kích thước vanh gốc 60cm, chiều cao 28cm là 1.167.000 đồng; 01 cây cảnh loại cây sanh Nam Điền có kích thước vanh gốc 62cm, chiều cao 19cm là 2.833.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.000.000 *(Bốn triệu đồng)*.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Quá trình điều tra bị hại anh Hoàng Mạnh H1 khai: Anh có chơi cây cảnh, để một số cây tại khu vực mái (tầng 2 nhà cầu) nối giữa khoa Dược và khoa Ngoại ở Bệnh viện Đ. Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 25/8/2024 anh phát hiện bị mất 02 cây sanh Nam Điền có đặc điểm: 01 cây cao khoảng 29cm, vanh gốc khoảng 60cm; 01 cây cao khoảng 20cm, vanh gốc khoảng 60cm; có tổng giá trị khoảng 4.000.000 đồng. Anh đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh bất cứ khoản nào. Anh đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSQP ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Đình T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Đình T về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 kéo bằng kim loại, cán màu đỏ, dài 20cm; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận do có sở thích và đam mê cây cảnh nên bị cáo đã đi trộm cắp 02 cây sanh Nam Điền ở Bệnh viện Đ. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung

bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; Sơ đồ nơi xảy ra vụ việc (kèm bản ảnh) do Công an thị trấn Q lập hồi 10 giờ 00 ngày 28/8/2024; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều ra Công an huyện Q lập hồi 8 giờ 30 phút ngày 04/9/2024 tại Bệnh viện đa khoa huyện Q, tổ E, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 04-13; 26-35); Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do Công an thị trấn Q lập hồi 17 giờ 00 ngày 28/8/2024 tại trụ sở Công an thị trấn Q (bút lục số 14-17); Bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q và biên bản ghi lời khai của bị hại và những người làm chứng cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 24/8/2024, tại Bệnh viện đa khoa huyện Q, tổ E, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Đình T đã có hành vi trộm cắp 02 cây cảnh bonsai, loại cây sanh Nam Điền, 01 cây vanh gốc 60cm, cao 28m; 01 cây vanh gốc 62cm cao 19cm; có tổng trị giá 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* của anh Hoàng Mạnh H1 mang về cất giấu thì bị phát hiện, thu giữ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

"Điều 173.Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

……

đ) Tài sản là di vật, cổ vật

……

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng",

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo về "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo, liều lĩnh, ngay tại nơi công cộng, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấy: Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, dó đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự lên một mức án tương xứng đối với bị cáo, cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói chung và phòng ngừa tội phạm nói riêng. Mức hình phạt áp dụng với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 02 cây cảnh bonsai loại cây sanh Nam Điền và các cành, lá cây đã bị cắt rời là tài sản của anh Hoàng Mạnh H1; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, sơn màu trắng, biển số 17B5-139.18 Cơ quan điều tra quản lý trong vụ án là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo), Chị H không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho anh H1 và chị H. Anh H1, chị H không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Đối với 02 chậu cây bằng nhựa, hình tròn, màu trắng có in hoa văn hình bông hoa T mua về để trồng 2 cây cảnh, là tài sản của T nên Cơ quan điều tra đã trả lại T là đúng quy định.

Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán màu đỏ, dài 20cm là công cụ phạm tội, có giá trị không lớn nên cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự : Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi

cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về trách xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu để tiêu huỷ 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán màu đỏ, dài 20cm.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 22/10/2024 giữa Công an và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại anh Hoàng Mạnh H1 vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự CA huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- Ủy ban nhân dân xã Q.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên